

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN  
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;*

*Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 23/02/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 502/QĐ-UBND ngày 10/02/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 4274/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá vôi làm VLXD thông thường tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn”;*

*Căn cứ Quyết định số 5218/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi làm VLXD thông thường tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn của Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực;*

*Xét Đơn đề ngày 01/03/2021 (kèm hồ sơ) đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản của Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực tại mỏ đá vôi làm VLXD thông thường xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 428/TTr-STNMT ngày 08 tháng 6 năm 2021.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho phép Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực (Mã số doanh nghiệp: 2801178302 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp, có địa chỉ tại số 595 Nguyễn Chí Thanh, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa) được khai thác, chế biến khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn, cụ thể như sau:

- Diện tích mỏ 64.500 m<sup>2</sup>, trong đó: Diện tích khu vực khai thác là 50.000 m<sup>2</sup>, được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 6; diện tích khu vực khai trường là 14.500 m<sup>2</sup>, được giới hạn bởi các điểm góc 1, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 và 13 có tọa độ xác định tại Phụ lục 1 và trên Bản đồ khu vực mỏ kèm theo;

- Mức sâu khai thác thấp nhất: Đến cos + 20 m.

- Trữ lượng địa chất cấp 122: 2.804.130 m<sup>3</sup> đá vôi làm VLXD thông thường;

- Trữ lượng được phép đưa vào thiết kế khai thác: 2.804.130 m<sup>3</sup>;

- Trữ lượng khai thác: 1.913.843 m<sup>3</sup>;

- Công suất khai thác: 65.000 m<sup>3</sup>/năm;

- Phương pháp khai thác: Lộ thiên;

- Thời hạn khai thác: 30 năm kể từ ngày Giấy phép này có hiệu lực, trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 7 tháng.

**Điều 2.** Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực có trách nhiệm:

1. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành;

2. Hoàn thiện thủ tục thuê đất theo quy định;

3. Tiến hành hoạt động khai thác theo đúng tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

4. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới hạn phạm vi khu vực được phép khai thác; phải thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất, thuê đất theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án khai thác khoáng sản được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an

toàn vật liệu nổ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ;

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

7. Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành;

8. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Trước khi tiến hành khai thác, Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực phải thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường thiết kế mỏ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu khai thác, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản VN (b/c);
- Các Sở: TN&MT, Xây dựng;
- BQL KKT Nghi Sơn và các KCN;
- UBND thị xã Nghi Sơn;
- UBND xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn;
- Tổng Công ty CP Hợp Lực;
- Lưu VT, CN (T526).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**

**TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI LÀM VLXD  
THÔNG THƯỜNG TẠI XÃ TÂN TRƯỜNG, THỊ XÃ NGHI SƠN**

*(Phụ lục kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số /GP-UBND  
ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

Khu vực	Điểm góc	TỌA ĐỘ VN 2000 (Kinh tuyến trục 105 <sup>00'</sup> , múi chiếu 3 <sup>0</sup> )	
		X (m)	Y (m)
Khu vực khai thác: 50.000 m <sup>2</sup>	1	2143 045.00	570 505.00
	2	2142 873.00	570 728.00
	3	2142 820.99	570 701.00
	4	2142 880.00	570 468.00
	5	2142 953.78	570 322.16
	6	2143 067.00	570 370.00
Khu vực khai trường: 14.500 m <sup>2</sup>	1	2143 045.00	570 505.00
	6	2143 067.00	570 370.00
	7	2143 137.87	570 429.45
	8	2143 244.00	570 440.00
	9	2143 239.00	570 450.00
	10	2143 140.00	570 440.00
	11	2143 133.00	570 502.00
	12	2143 066.00	570 584.00
13	2143 033.00	570 574.00	
		<b>Diện tích mỏ 64.500 m<sup>2</sup></b>	